BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/2014/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2014*

THÔNG TƯ
Quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 26 tháng 12 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thủ tục cấp, gia hạn giấy phép quá cảnh, vận chuyển hàng hóa quá cảnh và tiêu thụ hàng hóa quá cảnh theo quy định của Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 26 tháng 12 năm 2013 (sau đây viết tắt là Hiệp định).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia các hoạt động có liên quan đến quá cảnh hàng hóa theo quy định của Hiệp định.

Chương II
THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Điều 3. Cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa

Thủ tục xin giấy phép quá cảnh hàng hóa được thực hiện như sau:

1. Đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng quy định tại Khoản 3 Điều 4 Hiệp định, chủ hàng gửi Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa (theo mẫu quy định tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư này) đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương). Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

a) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ của chủ hàng, Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương trả lời chủ hàng bằng văn bản.

2. Đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia quy định tại Khoản 4 Điều 4 Hiệp định, chủ hàng gửi Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa (theo mẫu quy định tại Phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư này) đến Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương). Địa chỉ: 12 Võ Văn Kiệt, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

3. Đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng cấm của Campuchia quy định tại Khoản 5 Điều 4 Hiệp định, chủ hàng gửi hồ sơ đề nghị cấp phép quá cảnh hàng hóa đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương). Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép quá cảnh: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính.

4. Đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý quy định tại Khoản 2 Điều 5 Hiệp định, chủ hàng gửi hồ sơ đề nghị cấp phép quá cảnh hàng hóa đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương). Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính.

5. Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa quy định tại Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 4 Điều này được làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp bằng tiếng Khmer thì chủ hàng phải gửi kèm theo bản dịch ra tiếng Việt đã được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Vương quốc Campuchia hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Vương quốc Campuchia tại Việt Nam chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

6. Đối với hàng hóa quy định tại Khoản 5 Điều 4 Hiệp định và mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý quy định tại Khoản 2 Điều 5 Hiệp định, Bộ Công Thương cấp giấy phép quá cảnh sau khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ của chủ hàng và văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa gửi đến Bộ Công Thương Việt Nam qua Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Việt Nam tại Campuchia hoặc Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Campuchia tại Việt Nam.

7. Thời hạn giải quyết hồ sơ quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này là 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi chủ hàng yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa.

9. Mẫu giấy phép quá cảnh của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Phụ lục IB, Phụ lục IIB ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không cấp giấy phép quá cảnh, cơ quan cấp phép có văn bản trả lời chủ hàng và nêu rõ lý do.

Điều 4. Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa

1. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa được cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IIIA ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Giấy phép quá cảnh hàng hóa đã được cấp: 01 bản sao (có ký xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của chủ hàng).

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa được cấp theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 Thông tư này bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa (theo mẫu quy định tại Phụ lục IVA ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Giấy phép quá cảnh hàng hóa đã được cấp: 01 bản sao (có ký xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của chủ hàng);

c) Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa gửi về cơ quan đã cấp giấy phép theo địa chỉ nêu tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

4. Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa quy định Điểm c Khoản 2 Điều này được làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp bằng tiếng Khmer thì chủ hàng phải gửi kèm theo bản dịch ra tiếng Việt đã được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Vương quốc Campuchia hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Vương quốc Campuchia tại Việt Nam chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

5. Đối với hàng hóa quy định tại Khoản 5 Điều 4 Hiệp định và mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý quy định tại Khoản 2 Điều 5 Hiệp định, Bộ Công Thương gia hạn giấy phép quá cảnh sau khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ của chủ hàng và văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa gửi đến Bộ Công Thương Việt Nam qua Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Việt Nam tại Campuchia hoặc Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Campuchia tại Việt Nam.

6. Thời hạn giải quyết việc gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa là 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi chủ hàng yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa.

8. Mẫu văn bản gia hạn giấy phép quá cảnh của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Phụ lục IIIB, Phụ lục IIIC, Phụ lục IVB, Phụ lục IVC ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không gia hạn giấy phép quá cảnh, cơ quan cấp phép có văn bản trả lời chủ hàng và nêu rõ lý do.

Điều 5. Quá cảnh hàng hóa khác

Các loại hàng hóa khác không thuộc trường hợp quy định tại Điều 4 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 Hiệp định, khi quá cảnh theo đường bộ, đường thủy hoặc đường sắt qua các cặp cửa khẩu quy định tại Điều 7 Hiệp định, chủ hàng hoặc người chuyên chở được ủy quyền hợp pháp làm thủ tục quá cảnh tại cơ quan Hải quan, không phải xin giấy phép quá cảnh hàng hóa của Bộ Công Thương hoặc Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương).

Chương III
VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA QUÁ CẢNH

Điều 6. Phương tiện vận chuyển hàng hóa quá cảnh và người áp tải

1. Các phương tiện vận tải của Việt Nam, Campuchia hoặc nước thứ ba tham gia vận chuyển hàng hóa quá cảnh bằng đường bộ, đường thủy quy định tại Điều 10 Hiệp định phải tuân thủ Hiệp định Vận tải đường bộ được ký giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 01 tháng 6 năm 1998, Hiệp định được ký giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy ngày 17 tháng 12 năm 2009, các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh phương tiện vận chuyển và người áp tải; thủ tục lưu kho, lưu bãi hàng hóa quá cảnh; thủ tục sang mạn, thay đổi phương tiện

vận chuyển hàng hóa quá cảnh được thực hiện theo quy định của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hải quan.

Điều 7. Cửa khẩu quá cảnh hàng hóa

Hàng hóa quá cảnh được phép qua các cặp cửa khẩu quốc tế và các tuyến đường nối sau:

STT	Tên cửa khẩu phía Việt Nam	Tuyến đường nối của Việt Nam	Tên cửa khẩu phía Campuchia	Tuyến đường nối của Campuchia
1	Vĩnh Xương (tỉnh An Giang)	Sông Tiền - Cửu Long	Ca om Samno (tỉnh Kandanl)	Sông Mêkông
2	Thường Phước (tỉnh Đồng Tháp)	Sông Tiền - Cửu Long	Cốc Rô Ca (tỉnh Prey Veng)	Sông Mêkông
3	Mộc Bài (tỉnh Tây Ninh)	Quốc lộ 22A	Ba Vét (tỉnh Svay Riêng)	Quốc lộ 1
4	Xa Mát (tỉnh Tây Ninh)	Quốc lộ 22B	Tơrapeng Phơ-long (tỉnh Kong Pong Chàm)	Quốc lộ 72
5	Lệ Thanh (tỉnh Gia Lai)	Quốc lộ 19	O Da Đao (tỉnh Ratanakiri)	Quốc lộ 78
6	Hoa Lư (tỉnh Bình Phước)	Quốc lộ 13	Tơrapeng Sre (tỉnh Kara Chê)	Quốc lộ 74
7	Tịnh Biên (tỉnh An Giang)	Quốc lộ 91	Phơ-nông Đơn (tỉnh Takeo)	Quốc lộ 2
8	Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang)	Quốc lộ 80	Prek Chak (Lork - tỉnh Kam Pốt)	Quốc lộ 33A
9	Dinh Bà (tỉnh Đồng Tháp)	Quốc lộ 30	Bontia Chăk Crây (tỉnh Prêy Veng)	Tỉnh lộ 30
10	Bình Hiệp (tỉnh Long An)	Quốc lộ 62	Pray Vor (tỉnh Svay Riêng)	Tỉnh lộ 314D

Điều 8. Chứng từ khi làm thủ tục hải quan cho hàng hóa quá cảnh

Chủ hàng hoặc người chuyên chở phải nộp, xuất trình các loại chứng từ cho cơ quan Hải quan theo quy định của pháp luật về Hải quan và các văn bản hướng dẫn.

Điều 9. Giám sát hàng hóa quá cảnh lãnh thổ Việt Nam

Hàng hóa quá cảnh chịu sự giám sát của Hải quan Việt Nam trong toàn bộ thời gian hàng hóa quá cảnh trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 10. Thời gian quá cảnh hàng hóa

Hàng hóa quá cảnh được phép lưu lại trên lãnh thổ Việt Nam trong thời gian tối đa là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập khẩu, trừ trường hợp được gia hạn thời gian quá cảnh theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Điều 11. Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa

Việc gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa do cơ quan cấp phép xem xét giải quyết đối với hàng hóa quá cảnh theo giấy phép và do cơ quan Hải quan xem xét giải quyết đối với hàng hóa quá cảnh không theo giấy phép theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tiêu thụ hàng hóa quá cảnh

1. Cấm tiêu thụ tại Việt Nam hàng hóa quá cảnh thuộc Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu.

2. Hàng hóa không thuộc Danh mục quy định tại Khoản 1 Điều này không được phép tiêu thụ tại Việt Nam trừ trường hợp bất khả kháng. Việc tiêu thụ hàng hóa quy định tại Khoản này phải được Bộ Công Thương chấp thuận bằng văn bản.

3. Việc tiêu thụ hàng hóa quá cảnh nêu tại Khoản 2 Điều này phải thực hiện qua các thương nhân Việt Nam và phải làm thủ tục nhập khẩu tại cơ quan Hải quan theo quy định hiện hành về quản lý xuất nhập khẩu.

4. Trong trường hợp bất khả kháng quy định tại Khoản 2 Điều này, chủ hàng gửi hồ sơ đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương). Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Giấy phép quá cảnh hàng hóa đã được cấp: 01 bản sao (có ký xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của chủ hàng), nếu là hàng hóa quá cảnh theo giấy phép;

c) Tài liệu chứng minh trường hợp bất khả kháng đối với hàng hóa quá cảnh xin được tiêu thụ tại Việt Nam.

5. Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh là 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 13. Thay đổi cửa khẩu quá cảnh

Việc thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu trong phạm vi quy định tại Hiệp định do cơ quan cấp phép xem xét giải quyết đối với hàng hóa quá cảnh theo giấy phép và do cơ quan Hải quan xem xét giải quyết đối với hàng hóa quá cảnh không theo giấy phép.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của chủ hàng và người chuyên chở hàng hóa quá cảnh

Chủ hàng, người chuyên chở thực hiện hoạt động quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hiệp định, Thông tư này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Cục Xuất nhập khẩu tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 3; Khoản 2 Điều 4; Khoản 4 Điều 12 Thông tư này và trình Lãnh đạo Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

2. Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương) thực hiện việc cấp, gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa quy định tại Khoản 2 Điều 3, Khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2014.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 08/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC IA
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

……, ngày.... tháng.... năm 20…..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

I. Chủ hàng: *(ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax, e-mail)*

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa theo các nội dung sau đây:

1. Hàng hóa quá cảnh:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1	……	……	……	……	……	……
2	……	……	……	……	……	……

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Tuyến đường vận chuyển:

5. Phương tiện vận chuyển:

6. Thời gian dự kiến quá cảnh:

(*Từ ngày…… tháng…… năm…… đến ngày…… tháng…… năm……*)

II. Người chuyên chở: (*Nếu chủ hàng tự vận chuyển thì ghi "tự vận chuyển". Nếu ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại và số fax, e-mail của doanh nghiệp vận chuyển*).

III. Địa chỉ nhận giấy phép (của chủ hàng):

.....
.....

Kèm theo Đơn này là Hợp đồng vận chuyển hàng hóa quá cảnh (*trong trường hợp chủ hàng ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 được nêu ở mục II Phụ lục này*).

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân, chủ hàng
(Ký tên và đóng dấu)

*** Lưu ý:**
- Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 của Thông tư.
- Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

PHỤ LỤC IB
MẪU GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/BCT-XNK V/v cho phép quá cảnh hàng hóa	*Hà Nội, ngày… tháng… năm 20…*

Kính gửi:..... (chủ hàng hóa quá cảnh Campuchia)

- Căn cứ Thông tư số...../2014/TT-BCT ngày… tháng… năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xét Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa của…. (*ghi rõ tên, địa chỉ chủ hàng quá cảnh Campuchia*)…. và văn bản đề nghị của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia ngày… tháng… năm...,

Bộ Công Thương cho phép…….. (chủ hàng quá cảnh Campuchia)….. quá cảnh hàng hóa theo các quy định sau đây:

1. Hàng quá cảnh:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1	……	……	……	……	……	……
2	……	……	……	……	……	……

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Phương tiện vận chuyển:

5. Văn bản này có hiệu lực đến ngày... tháng... năm 20...

BỘ CÔNG THƯƠNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, XNK.

*** Lưu ý:** *Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 của Thông tư.*

PHỤ LỤC IIA
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

……, ngày.... tháng.... năm 20…..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh

I. Chủ hàng: *(ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax, e-mail)*

Đề nghị Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa theo các nội dung sau đây:

1. Hàng hóa quá cảnh:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1	……	……	……	……	……	……
2	……	……	……	……	……	……

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Tuyến đường vận chuyển:

5. Phương tiện vận chuyển:

6. Thời gian dự kiến quá cảnh:

(Từ ngày…… tháng…… năm…… đến ngày…… tháng…… năm……)

II. Người chuyên chở: (*Nếu chủ hàng tự vận chuyển thì ghi "tự vận chuyển". Nếu ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại và số fax, e-mail của doanh nghiệp vận chuyển*).

III. Địa chỉ nhận giấy phép (của chủ hàng):

.....
.....

Kèm theo Đơn này là Hợp đồng vận chuyển hàng hóa quá cảnh *(trong trường hợp chủ hàng ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 được nêu ở mục II Phụ lục này)*.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân, chủ hàng
(Ký tên và đóng dấu)

*** Lưu ý:**
- Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Thông tư.
- Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

PHỤ LỤC IIB
MẪU GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC XUẤT NHẬP KHẨU **PHÒNG QLXNKKV** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/…-GPQC V/v cho phép quá cảnh hàng hóa	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày… tháng… năm 20…*

Kính gửi:……. (Chủ hàng hóa quá cảnh Campuchia)

- Căn cứ Thông tư số…./2014/TT-BCT ngày… tháng… năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xét Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa của…. (*ghi rõ tên, địa chỉ chủ hàng quá cảnh Campuchia*)….,

Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cho phép….. (chủ hàng quá cảnh Campuchia)... quá cảnh hàng hóa theo các quy định sau đây:

1. Hàng hóa quá cảnh:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1	……	……	……	……	……	……
2	……	……	……	……	……	……

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Phương tiện vận chuyển:

5. Văn bản này có hiệu lực đến ngày... tháng... năm 20....

PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU
KHU VỰC TP. HỒ CHÍ MINH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- Cục Xuất nhập khẩu;
- Lưu: VT.

*** Lưu ý:** *Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Thông tư.*

PHỤ LỤC IIIA
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

……....., ngày… tháng… năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh

1. Chủ hàng (*ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax*):

Đề nghị Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh gia hạn Giấy phép quá cảnh hàng hóa số... do Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày.... tháng... năm 20...

2. Lý do đề nghị gia hạn:

.....
.....

3. Thời gian dự kiến xin gia hạn: *(Đến ngày… tháng… năm 20…)*

4. Địa chỉ nhận văn bản trả lời (của chủ hàng):

.....
.....
.....

Kèm theo Đơn này là bản sao Giấy phép quá cảnh hàng hóa số..... do Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày..... tháng..... năm 20....

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân, chủ hàng
(Ký tên và đóng dấu)

*** Lưu ý:**
- Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Thông tư.
- Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

PHỤ LỤC IIIB
MẪU VĂN BẢN TRẢ LỜI ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC XUẤT NHẬP KHẨU **PHÒNG QLXNKKV** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……/…….-GHGPQC V/v gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày… tháng… năm 20…*

Kính gửi:..... (Chủ hàng hóa quá cảnh Campuchia)

- Căn cứ Thông tư số...../2014/TT-BCT ngày..... tháng..... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của.... *(ghi rõ tên, địa chỉ chủ hàng quá cảnh Campuchia)*,

Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh đồng ý gia hạn Giấy phép quá cảnh hàng hóa số.... do Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày.... tháng... năm 20.... cho (chủ hàng quá cảnh Campuchia).

Thời gian gia hạn: đến hết ngày.... tháng.... năm 20....

Hết thời hạn trên, giấy phép đã cấp không còn hiệu lực.

Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh thông báo để.... (chủ hàng quá cảnh Campuchia) biết và thực hiện./.

PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU
KHU VỰC TP. HỒ CHÍ MINH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- Cục Xuất nhập khẩu;
- Lưu: VT.

*** Lưu ý:** *Mẫu này dùng cho trường hợp đồng ý gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa đã cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Thông tư.*

PHỤ LỤC IIIC
MẪU VĂN BẢN TRẢ LỜI ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC XUẤT NHẬP KHẨU **PHÒNG QLXNKKV** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……/…….-GHGPQC V/v gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày… tháng… năm 20…*

Kính gửi:..... (Chủ hàng hóa quá cảnh Campuchia)

- Căn cứ Thông tư số ...../2014/TT-BCT ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của.... *(ghi rõ tên, địa chỉ chủ hàng quá cảnh Campuchia)*,

Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh không đồng ý gia hạn Giấy phép quá cảnh hàng hóa số... do Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày... tháng... năm 20... cho (chủ hàng quá cảnh Campuchia).

Lý do không đồng ý gia hạn:

.....

.....

Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh thông báo để .... (chủ hàng quá cảnh Campuchia) biết và thực hiện./.

PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU
KHU VỰC TP. HỒ CHÍ MINH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- Cục Xuất nhập khẩu;
- Lưu: VT.

*** Lưu ý:** *Mẫu này dùng cho trường hợp không đồng ý gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa đã cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Thông tư.*

PHỤ LỤC IVA
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

……....., ngày… tháng… năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

1. Chủ hàng *(ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax)*:

Đề nghị Bộ Công Thương gia hạn Giấy phép quá cảnh hàng hóa số..... do Bộ Công Thương cấp ngày.... tháng.... năm 20....

2. Lý do đề nghị gia hạn:

.....

.....

3. Thời gian dự kiến xin gia hạn: *(Đến ngày ... tháng ... năm 20...)*

4. Địa chỉ nhận văn bản trả lời (của chủ hàng):

.....

.....

.....

Kèm theo Đơn này là bản sao Giấy phép quá cảnh hàng hóa số... do Bộ Công Thương cấp ngày... tháng... năm 20... và văn bản đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia (bản chính).

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân, chủ hàng
(Ký tên và đóng dấu)

*** Lưu ý:**
- Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 của Thông tư.
- Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

PHỤ LỤC IVB
MẪU VĂN BẢN TRẢ LỜI ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/BCT-XNK V/v gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...*

Kính gửi:..... (Chủ hàng hóa quá cảnh Campuchia)

- Căn cứ Thông tư số…..../2014/TT-BCT ngày….. tháng…..... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của…. (*ghi rõ tên, địa chỉ chủ hàng quá cảnh Campuchia*)…. và văn bản đề nghị của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia ngày… tháng… năm...,

Bộ Công Thương đồng ý gia hạn Giấy phép quá cảnh hàng hóa số…… do Bộ Công Thương cấp ngày… tháng… năm 20… cho (chủ hàng quá cảnh Campuchia).

Thời gian gia hạn: đến hết ngày… tháng... năm 20…

Hết thời hạn trên, giấy phép đã cấp không còn hiệu lực.

Bộ Công Thương thông báo để..... (chủ hàng quá cảnh Campuchia) biết và thực hiện./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, XNK.

*** Lưu ý:** *Mẫu này dùng cho trường hợp đồng ý gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa đã cấp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 của Thông tư.*

PHỤ LỤC IVC
MẪU VĂN BẢN TRẢ LỜI ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/BCT-XNK V/v gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...*

Kính gửi:..... (Chủ hàng hóa quá cảnh Campuchia)

- Căn cứ Thông tư số..../2014/TT-BCT ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của…. (*ghi rõ tên, địa chỉ chủ hàng quá cảnh Campuchia*).... và văn bản đề nghị của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia ngày... tháng... năm...,

Bộ Công Thương không đồng ý gia hạn Giấy phép quá cảnh hàng hóa số..... do Bộ Công Thương cấp ngày..... tháng..... năm 20..... cho (chủ hàng quá cảnh Campuchia).

Lý do không đồng ý gia hạn:

.....

.....

Bộ Công Thương thông báo để..... (chủ hàng quá cảnh Campuchia) biết và thực hiện./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, XNK.

*** Lưu ý:** *Mẫu này dùng cho trường hợp không đồng ý gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa đã cấp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 của Thông tư.*

PHỤ LỤC V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

……....., ngày… tháng… năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP TIÊU THỤ HÀNG HÓA QUÁ CẢNH

Kính gửi: Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

Chủ hàng: *(ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax)*

Đề nghị Bộ Công Thương cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh theo các nội dung sau đây:

1. Giấy phép quá cảnh hàng hóa số..... do Bộ Công Thương cấp ngày.... tháng... năm 20.... (nếu là hàng quá cảnh theo giấy phép).

2. Tờ khai hải quan số..... ngày..... tháng..... năm 20.....

3. Miêu tả chi tiết:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1	……	……	……	……	……	……
2	……	……	……	……	……	……

4. Lý do đề nghị cho phép tiêu thụ tại Việt Nam: *(nêu rõ lý do cụ thể và nội dung chứng minh trường hợp bất khả kháng)*

.....

.....

5. Thời gian tiêu thụ (dự kiến):

(*Từ ngày… tháng… năm 20… đến ngày… tháng… năm 20…*)

6. Địa chỉ nhận văn bản trả lời (của chủ hàng):

.....

.....

.....

Kèm theo Đơn này là bản sao Giấy phép quá cảnh hàng hóa (nếu là hàng hóa quá cảnh theo giấy phép) và tài liệu chứng minh trường hợp bất khả kháng đối với hàng hóa quá cảnh đề nghị cho phép tiêu thụ tại Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân, chủ hàng
(Ký tên và đóng dấu)

*** Lưu ý:** *Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.*